

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 27-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huệ.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Danh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn:** Chị Lê Hồng C, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt.*

2- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị G, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt lần 02 không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị C và bà G là người cùng xóm với nhau, vì thấy bà G sinh sống tại địa phương nên chị C đồng ý cho bà G tham gia chơi hui, cụ thể như sau:

- Hui mở ngày 15/6/2020 âm lịch: Dây hui 2.000.000 đồng/tháng, bà Giàu có tham gia 01 phần, trong danh sách hui ghi tên 2 Hữu (là tên chồng bà G, thường gọi

bà G là thêm 2 Hũ); gồm 30 phần, vào ngày 15/12/2020 bà G hốt hụi, sau đó bà Giàu C1 đóng hụi chết được 13 lần, còn nợ 10 lần 2.000.000 đồng = 20.000.000 đồng. Dây hụi này mãn vào tháng 12/2022 âm lịch.

- Hụi mở ngày 30/9/2020 âm lịch: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, bà Giàu có tham gia 01 phần, trong danh sách hụi cũng ghi tên 2 Hũ; gồm 27 phần, vào ngày 30/12/2020 bà G hốt hụi, sau đó bà Giàu C1 đóng hụi chết được 12 lần, còn nợ 11 lần 1.000.000 đồng = 11.000.000 đồng. Dây hụi này mãn vào tháng 12/2022 âm lịch. Sau đó bà Giàu C1 trả được 6.500.000 đồng, còn nợ 4.500.000 đồng.

Hai dây hụi này đã mãn từ lâu nhưng bà G không đóng hụi chết. Sau đó chị C có làm đơn đưa ra áp hòa giải, bà G chỉ thừa nhận còn thiếu 4.000.000 đồng. Nay chị C yêu cầu bà G phải trả số tiền hụi chết còn thiếu là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[2]- Bị đơn là bà Bùi Thị G vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng nên không có lời trình bày tại Tòa án.

[3]- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị C đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Tòa án đã triệu tập bị đơn lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị C, buộc bà G trả cho chị C 24.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị C và bà Giàu có hợp đồng góp hụi, nay có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải theo thủ tục tố tụng được. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng bà G đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Chị C khởi kiện yêu cầu bà G trả số tiền hụi còn thiếu là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Chị C khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ là danh sách hụi, xác nhận của những người tham gia chơi hụi, đoạn ghi âm theo chị C trình bày là cuộc nói chuyện giữa chị C và bà G.

Về danh sách hội chị Cúc cung C2 tuy không thể hiện tên bà G, nhưng có ghi tên 2 Hữu, chị C và những người tham gia chơi hội xác định tên 2 Hữu là tên chồng bà G, thường gọi bà G là thiếu 2 Hữu nên ghi trong danh sách là 2 Hữu. Chị C xác định việc chơi hội là do bà G chơi nên chỉ yêu cầu bà G trả nợ, không yêu cầu đối với chồng bà G. Những người tham gia chơi hội cũng xác định bà Giàu C1 tham gia chơi 02 dây hội chị C yêu cầu, 02 dây hội này bà G đã hốt hội xong. Theo biên bản hòa giải của Ban lãnh đạo ấp thì bà G xác định còn nợ chị C 4.000.000 đồng. Như vậy có thể xác định bà Giàu C1 tham gia chơi hội của chị C và đã hốt hội xong.

Chị C yêu cầu bà G trả số tiền 24.500.000 đồng, có cung cấp đoạn ghi âm. Tòa án đã thông báo cho bà G biết về việc chị C khởi kiện yêu cầu bà G trả số tiền nợ 24.500.000 đồng, nhưng bà G không có ý kiến phản bác, cũng như không đến Tòa án trình bày ý kiến để được xem xét. Tại biên bản hòa giải của ấp, bà G chỉ trình bày còn nợ 4.000.000 đồng nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã trả tiền cho chị C. Lẽ ra, khi Tòa án thông báo việc chị C khởi kiện yêu cầu bà G trả số tiền 24.500.000 đồng, bà G phải có ý kiến gửi cho Tòa án để được xem xét, khi Tòa án tổ chức hòa giải và xét xử phải đến tham gia để thực hiện quyền trình bày ý kiến của mình, cũng như có tranh luận phản bác yêu cầu và chứng cứ chị C đưa ra. Nhưng bà G cố tình vắng mặt, khi cán bộ Tòa án đến tổng đạt văn bản tố tụng bà G không chấp hành mà còn xúc phạm cán bộ tổng đạt; việc làm này của bà G là tự đánh mất quyền lợi của mình.

[3] Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ là lấy lời khai người chơi chung dây hội, đồng thời có thể giám định đoạn ghi âm chị C nộp. Tuy nhiên, Tòa án đã thu thập thêm tài liệu, chứng cứ là lấy lời khai người chơi chung dây hội và nhiều người đã xác định bà Giàu C1 tham gia chơi hội và đã hốt hội xong. Còn việc giám định đoạn ghi âm không thể thực hiện được, vì từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử bà G không hợp tác, không đến Tòa án trình bày ý kiến hay phản bác tài liệu, chứng cứ chị Cúc cung C2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản ...bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, chị C đưa ra yêu cầu và tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nhưng bà G không phản bác xem như thống nhất với chứng cứ chị C đưa ra.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng chị C khởi kiện có

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận